

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hùng - Cán bộ

2. Ông Vừ A Chứ - Cán bộ

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Sùng A N**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Mông; Con ông: Sùng A L và bà Vừ Thị C; Bị cáo có vợ là Giàng Thị Ch và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án; Ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/3/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sùng A D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962: Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Mông; Con ông:

Sùng A T và bà Thào Thị C (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lý Thị V, có 03 con, con lớn nhất 43 tuổi, con nhỏ nhất 27 tuổi.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/3/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Mông cho các bị cáo: Ông Thào A Chu; trú tại X1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2020 tại bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, Sùng A N thực hiện hành vi cất giấu 0,26 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời cho Sùng A D 0,15 gam Heroine lấy 200.000đ.

Vật chứng thu giữ: 03 túi nilon màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy (của D) và 200.000đ do N giao nộp, cùng ngày khám xét nơi ở của N thu giữ thêm 02 gói nilon màu hồng, 02 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất cục, bột nghi là ma túy.

Qua xét nghiệm ma túy đối với Sùng A N và Sùng A D, kết quả Sùng A N và Sùng A D đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 25/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng số chất cục, bột màu trắng thu giữ của Sùng A D có khối lượng là 0,15 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A4; Số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Sùng A N có khối lượng là 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A5 đến A8.

- Tại bản kết luận giám định số: 546 ngày 30/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A8 đều là chất ma túy, loại Heroine**”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 31 đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Sùng A N. Tại bản kết giám định số 540 ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền gửi giám định là tiền thật, hoàn lại toàn bộ tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/3/2020, Sùng A N đi tìm mật ong về đến khu vực ven đường của bản H, xã M thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái (N không quen biết), qua trao đổi N mua được với người

đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 200.000đ, mua được ma túy N đi về nhà còn người đó đi đâu, làm gì thì Nênh không biết. Đến ngày 24/3/2020 N mang số ma túy ra chia thành 08 phần nhỏ dùng các mảnh nilon màu trắng, hồng gói và cất vào dưới đệm ngủ của N, còn lại một ít N sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít. Đến 17 giờ cùng ngày có Sùng A D đến hỏi mua ma túy với N, qua trao đổi N đã bán cho D 04 gói ma túy với giá 200.000đ, D cầm ma túy chuẩn bị về thì bị tổ công tác Công an huyện Qphát hiện thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKSQN ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Sùng A N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Sùng A D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Sùng A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Sùng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử;

* Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Sùng A N 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba sáu) tháng tù.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Sùng A D 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị: Tuyên tiêu hủy 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong đựng: 05 mảnh nilon màu hồng + 03 mảnh nilon màu trắng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Sùng A N.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Sùng A D.

- Sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (đã giám định là tiền thật).

Về án phí: Buộc các bị cáo Sùng A N và Sùng A D mỗi người phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ Từ A1 đến A8 là 0,26 gam**”. Cáo bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân và bị cáo N còn bán cho người khác để kiếm lời (đã bán cho Sùng A D 0,15 gam thu lời 200.000đ).

Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/3/2020 tại bản Huồi ngà, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả Sùng A D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Sùng A N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Sùng A N nhận thức được việc mua chất ma túy (Heroine) để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân và mục đích bán kiếm lời, nên bị cáo Sùng A N cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A N đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù.

- Bị cáo Sùng A D nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A D đã phạm

vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù.

Do vậy các bị cáo Sùng A N và Sùng A D phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo Sùng A N và Sùng A D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

Xét về nhân thân các bị cáo:

- Đối với bị cáo Sùng A Nênh có 01 tiền án: Ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án trên chưa được xóa án tích.

- Đối với bị cáo Sùng A D có 01 tiền án: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xử phạt 06 năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ vào khoản 1 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án trên đương nhiên được xóa án tích.

Lẽ ra các bị cáo Sùng A N và Sùng A D phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Do nghiện ma túy, nên ngày 23/3/2020 bị cáo Sùng A N lại tiếp tục thực hiện hành vi mua ma túy (Heroine) từ một người đàn ông không quen biết mang về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho Sùng A D kiếm lời. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo Sùng A N thuộc trọng hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Sùng A N và Sùng A D thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 và Điều 251 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, các bị cáo Sùng A N và Sùng A D hiện nay đang sống phụ thuộc vào nghề trồng trọt, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo N khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản H của xã M vào ngày 23/3/2020 nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Sùng A N phải chịu trách nhiệm toàn bộ 0,26 gam Heroine thu giữ nêu trên. (Bị cáo Sùng A N đã bán cho bị cáo Sùng A D 0,15 gam), nên bị cáo Sùng A D phải chịu trách nhiệm toàn bộ 0,15 gam Herione bị thu giữ.

[3] Vật chứng vụ án:

Tuyên tiêu hủy 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong
đựng: 05 mảnh nilon màu hồng + 03 mảnh nilon màu trắng + 02 vỏ phong bì niêm
phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong bên trong
đựng: 01 que thử ma túy của Sùng A N.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong bên trong
đựng: 01 que thử ma túy của Sùng A D.

- Sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La còn
nguyên niêm phong bên trong đựng 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (*đã giám định là
tiền thật*), theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52
1/ Tuyên bố bị cáo Sùng A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sùng A N 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sùng A D 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

3/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố
tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm
phong đựng: 05 mảnh nilon màu hồng + 03 mảnh nilon màu trắng + 02 vỏ phong bì
niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong bên trong
đựng: 01 que thử ma túy của Sùng A N.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong bên trong
đựng: 01 que thử ma túy của Sùng A D.

- Sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (đã giám định là tiền thật)

Theo biên bản bàn giao vật chứng số:26/2020 ngày 02/7/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

4/ Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Các bị cáo Sùng A N và Sùng A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Sùng A N và Sùng A D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/7/2020.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Các bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HOÀNG XUYẾN XUYẾN THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng